

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

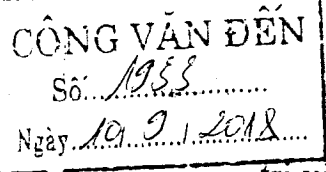
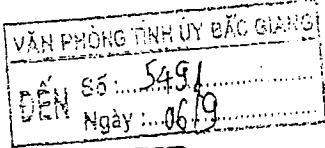
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 05-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUY ĐỊNH

**việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số
và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng**



- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;

- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14/01/1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII về chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình; Nghị quyết số 47-NQ/TW, ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị khoá X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới,

Ban Bí thư quy định một số điểm về kết nạp lại đối với đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng và kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này quy định tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền xem xét kết nạp lại vào Đảng đối với đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình có nguyện vọng phấn đấu vào Đảng.

Điều 2. Những trường hợp sinh con không bị coi là vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình

1. Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu cả hai hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỉ lệ nhỏ hơn hoặc bằng tỉ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cặp vợ chồng sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.
3. Cặp vợ chồng đã có một con đẻ, sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.
4. Cặp vợ chồng sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.
5. Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.
6. Cặp vợ chồng đã có con riêng (con đẻ):
 - a) Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai người đã có con riêng (con đẻ).
 - b) Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai người đã có con riêng (con đẻ). Quy định này không áp dụng cho trường hợp hai người đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.
7. Phụ nữ chưa kết hôn sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.
8. Sinh con thứ ba trở lên trước ngày 19/01/1989 (ngày có hiệu lực thi hành Quyết định số 162-HĐBT, ngày 18/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về một số chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình).
9. Trường hợp sinh con thứ ba do mang thai ngoài ý muốn, nếu thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ người mẹ (có xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên).

Điều 3. Các trường hợp không xem xét kết nạp lại và kết nạp vào Đảng

1. Đảng viên sau khi bị đưa ra khỏi Đảng lại vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.
2. Quần chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ năm trở lên.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền kết nạp lại vào Đảng đối với đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình

1. Đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình chỉ được xem xét, kết nạp lại vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị; là người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư, được cấp uỷ nơi công tác và nơi cư trú, các tổ chức đoàn thể mà mình là thành viên đánh giá cao về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, về ý thức trách nhiệm đối với nhân dân và phải có thời gian phấn đấu ít nhất là 24 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ ba hoặc 36 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ tư kể từ ngày bị đưa ra khỏi Đảng đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng.

2. Việc kết nạp lại đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng phải được ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi ban thường vụ cấp uỷ huyện (hoặc tương đương) quyết định kết nạp.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền kết nạp vào Đảng đối với quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình

1. Quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình chỉ được xem xét, kết nạp vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị; là người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư, được cấp uỷ nơi công tác và nơi cư trú, các tổ chức đoàn thể mà mình là thành viên đánh giá cao về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, về ý thức trách nhiệm đối với nhân dân và phải có thời gian phấn đấu ít nhất là 24 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ ba hoặc 36 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ tư kể từ ngày sinh con đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng.

2. Việc kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng do ban thường vụ cấp uỷ huyện (hoặc tương đương) xem xét, quyết định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban đảng có liên quan ở Trung ương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những vấn đề mới phát sinh hoặc không phù hợp.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện Quy định này và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

3. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 173-QĐ/TW, ngày 11/3/2013 của Ban Bí thư khoá XI.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ, đảng viên để thực hiện.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

TỈNH ỦY BẮC GIANG
VĂN PHÒNG

*

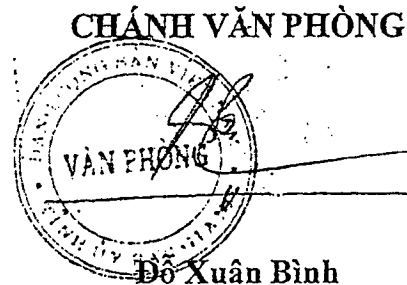
Số 623-BS/VPTU

Nơi nhận:

- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn thư.

SAO LỤC

Bắc Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2018



ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG
ĐẢNG ỦY CCQ TỈNH

*

Số 124 - BS/ĐU

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy,
- Các ban thuộc ĐU Các cơ quan tỉnh,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Lưu: VPĐU

SAO LỤC

Bắc Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2018

